

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 7 – 2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thuấn.

Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 24/7/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B xã K huyện Y tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn B xã K huyện Y tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị L, anh T.

(Chị L, anh T xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn T vào ngày 02/01/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan

điểm sống, anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc và giữa vợ chồng luôn xảy ra va chạm, cãi vã đến nay đã 8 năm. Chị đã cho anh T rất nhiều cơ hội để sửa chữa, thay đổi tuy nhiên anh T không hề thay đổi được gì. Chị và anh T chính thức sống ly thân hơn một năm nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể níu kéo nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Giữa chị và anh T có hai con chung là Hoàng Tiến T, sinh ngày 27/12/2006 và Hoàng Anh T, sinh ngày 21/11/2008. Chị muốn nuôi cả hai con nhưng vì các con có nguyện vọng ở với bố nên chị đồng ý để cả hai con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh T theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T có bản tự khai trình bày: Anh kết hôn với chị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị L có quan hệ tình cảm với người khác, từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh mong muốn chị L suy nghĩ lại, vì các con để đoàn tụ gia đình. Nếu chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật chứ anh không đồng ý ký giấy thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh xác định có hai con chung tên là Hoàng Tiến T, sinh ngày 27/12/2006 và Hoàng Anh T, sinh ngày 21/11/2008. Sau ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tại buổi làm việc, chị L và anh T không thống nhất được vấn đề về tình cảm nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt của chị L, anh T. Vụ án được xét xử theo Khoản 1 Điều 228 và Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn chị Đinh Thị L thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Hoàng Văn T có nơi cư trú tại thôn B, xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh T có đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Hoàng Văn T chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị đã sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, anh chị phải đi làm ăn xa, anh T nghi ngờ chị L có quan hệ tình cảm với người khác, giữa vợ chồng không còn niềm tin với nhau. Trên thực tế, chị L, anh T đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2017. Xét thấy tình cảm của chị L dành cho anh T không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn với chị L, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái

nhưng tình cảm vợ chồng không còn tiếng nói chung, anh T luôn rần rật và cho rằng chị L không chung thủy dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có sự bình yên mà rạn nứt ngày càng lớn, không thể hàn gắn. Hội đồng xét xử thấy xử cho chị L ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị có hai con chung là Hoàng Tiến T, sinh ngày 27/12/2006 và Hoàng Anh T, sinh ngày 21/11/2008. Khi ly hôn, chị L, anh T thống nhất giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận sự tự nguyện của anh chị, giao cả hai con chung là Hoàng Tiến Thịnh và Hoàng Anh Tài cho anh T nuôi dưỡng, chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng đối với cháu Hoàng Anh T kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Anh T trưởng thành, tự lập được.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147; 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cả hai con chung là Hoàng Tiến T, sinh ngày 27/12/2006 và Hoàng Anh T, sinh ngày 21/11/2008 cho anh T nuôi dưỡng. Chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng đối với cháu Hoàng Anh T kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Anh T trưởng thành, tự lập được.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L, anh T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải nộp là 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/08527, ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị L đã nộp đủ.

Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo của đương sự: Đinh Thị L và anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã K: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Bùi Thị Ngọc Bích